

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38256
Ngày: 22-05-17

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

Số: 691/T.Tg-QHQT
Ngày: 19/5/2017

Số: 38256
Ngày: 22-05-17

Kỳ họp thứ 2

PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 38256
Ngày: 22-05-17

Kính gửi: Đại biểu Cao Đình Thường

Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ.

Vũ PV.HD.g/sat

Nội dung chất vấn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa công bố tình hình thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam 02 tháng đầu năm 2017. Theo đó, trong 02 tháng đầu năm 2017, Trung Quốc đã trở thành nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam khi đầu tư tổng cộng 608 triệu USD, chiếm 30% tổng vốn đăng ký cấp mới. Đáng chú ý, trong số 61 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án FDI vào Việt Nam trong 02 tháng đầu năm 2017, Trung Quốc đã vượt qua Hàn Quốc, Nhật Bản để trở thành đối tác lớn thứ 2 về FDI của Việt Nam. Trước nguồn đầu tư của Trung Quốc như vậy, đề nghị Chính phủ cho biết các tác động tích cực và tiêu cực gì đặc biệt là đối với các doanh nghiệp của Việt Nam, mặt khác hành lang pháp lý quản lý về các vấn đề môi trường, công nghệ, xã hội ... có đảm bảo hay không, sự đầu tư của Trung Quốc có đảm bảo chất lượng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam như thế nào.

Thủ tướng Chính phủ xin trả lời như sau:

1. Về số liệu đầu tư:

Theo ý kiến của đại biểu Quốc hội, trong 2 tháng đầu năm 2017, Trung Quốc trở thành nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam khi có vốn đầu tư đăng ký tổng cộng 608 triệu USD, chiếm 30% tổng vốn đăng ký cấp mới. Đáng chú ý, trong số 61 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án FDI tại Việt Nam, Trung Quốc đã vượt qua Hàn Quốc, Nhật Bản để trở thành đối tác lớn thứ 2 về FDI của Việt Nam.

Tuy nhiên, theo số liệu đăng ký đầu tư trong 3 tháng đầu năm 2017, Trung Quốc đứng thứ 3 trên 71 quốc gia, vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam với vốn đăng ký đầu tư 823 triệu USD. Số liệu lũy kế tính đến cuối tháng 3 năm 2017, Trung Quốc đã đăng ký đầu tư các dự án tại Việt Nam khoảng 11,2 tỷ USD với 1.615 dự án, chỉ chiếm 3,7% về tổng vốn đầu tư FDI đăng ký và xếp thứ 8 trong số 116 quốc gia, vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam, sau Hàn Quốc (54 tỷ USD), Nhật Bản (42,4 tỷ USD), Singapore (39,2 tỷ USD), Đài

Loan (32,3 tỷ USD), British Virgin Islands (20,6 tỷ USD), Hồng Kông (17,2 tỷ USD), Malaysia (12 tỷ USD).

2. Về tác động tích và tiêu cực gì đặc biệt đối với doanh nghiệp Việt Nam:

Cũng như đầu tư của các đối tác khác vào Việt Nam, đầu tư nước ngoài của Trung Quốc nói riêng và đầu tư nước ngoài nói chung đều có tác động nhất định đến nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Với sự xuất hiện ngày càng nhiều các dự án đầu tư và doanh nghiệp của nhà đầu tư Trung Quốc cũng tạo ra sự cạnh tranh đối với các doanh nghiệp trong nước trong việc sản xuất sản phẩm với giá cạnh tranh để chiếm lĩnh thị trường.

3. Hành lang pháp lý về các vấn đề môi trường, công nghệ, xã hội:

Các dự án đầu tư của Trung Quốc cũng như các dự án đầu tư nước ngoài nói chung đều chịu sự điều chỉnh chung của các quy phạm pháp luật theo nguyên tắc đối xử công bằng và bình đẳng giữa các thành viên của WTO (trừ những nước mà Việt Nam đã ký các Hiệp định bảo hộ đầu tư song phương thì được ưu tiên áp dụng theo các Hiệp định song phương này). Tuy nhiên, trên thực tế, khi xem xét thẩm tra (với các dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và UBND cấp tỉnh), các cơ quan quản lý đều dành sự lưu ý về tính khả thi, sự phù hợp của dự án trong việc thẩm định các nội dung quy định cũng như theo dõi việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình triển khai dự án theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật như:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thay thế Nghị định số 179/2013/NĐ-CP và Nghị định số 81/2006/NĐ-CP.

- Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP.

- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ Nghị định qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Sự đầu tư của Trung Quốc có đảm bảo chất lượng và thúc đẩy kinh tế xã hội của Việt Nam như thế nào

Để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài nói chung và nhà đầu tư Trung Quốc nói riêng phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, chỉ được kinh doanh các ngành nghề mà Việt Nam đã cam kết mở cửa theo WTO và các Hiệp định song phương. Các dự án đầu tư kinh doanh các ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài, các nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện đó.

Ngoài những tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đầu tư nước ngoài nói chung, đầu tư của Trung Quốc nói riêng, cần phải lưu ý về việc tuân thủ các quy định về môi trường, công nghệ, tuyển dụng lao động trong quá trình quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài của các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương.

(Xin gửi kèm theo Phụ lục I - Danh mục các dự án lớn đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các nhà đầu tư Trung Quốc trong 3 tháng đầu năm 2017 và Phụ lục II - Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam theo đối tác).

Xin cảm ơn sự quan tâm của Đại biểu./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, PTTg Trịnh Đình Dũng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, QHĐP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). GT MM

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

Phụ lục I
LIÊN CẢNG CỦA TRUNG QUỐC TRONG 3 THÁNG -2017
 (Kèm theo *ban bản số A 6* ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)



ST	Ngày cấp	Tên dự án	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Vốn đăng ký (USD)	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Ngày cấp I	Thời hạn (năm)	Địa điểm thực hiện dự án	Nước đầu tư
1	23/01/2017	NHÀ MÁY SẢN XUẤT POLYESTER VÀ SỢI TỔNG HỢP BILLION VIỆT NAM	FUJIAN BILLION POLYMERIZATION FIBER TECH. IND. CO., LTD	220,000,000	Sản xuất polyester PET Chip, Sản xuất sợi nhân tạo. Doanh nghiệp được thành lập để thực hiện dự án đầu tư này được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	42	Lô 43-16, 43-18, 43-20, 43-22, 43-24, 43-19-3, 43-21-1, 43-23, 43-25, 43-27, 44-18-2, 44-20, 44-21-2, 44-22, 44-23, 44-24, 44-25, 44-27 đường N14, Khu công nghiệp Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Trung Quốc
2	20/01/2017	ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LAN SƠN VÀ NHÀ MÁY NHỰA KHAI HỒNG VIỆT NAM	Công ty Wenzhou Hendy Mechanism and Plastics Co., Ltd	150,000,000	+ Sản xuất bao, bạt nhựa: 85.000 tấn/năm; + Sản xuất màng BOPP: 25.000 tấn/năm; + Sản xuất màng CPP: 20.000 tấn/năm; + Sản xuất lưới che nắng: 35.000 tấn/năm; + Sản xuất sản phẩm nhựa gia dụng và công nghiệp, ép phun nhựa và thổi nhựa: 25.200 tấn/năm; + Sản xuất sản phẩm nhựa khác: 6.000 tấn/năm; + Sản xuất nhựa tái sinh: 3.000 tấn/năm; + Sản xuất sản phẩm từ giấy và bia: 1.800 tấn/năm; và một số sản phẩm khác.	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	50	Thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, thôn Trại Hai và thôn Mai Thương, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Trung Quốc

STT	Ngày cấp	Tên dự án	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Tên nhà đầu tư trong nước	Vốn đăng ký (USD)	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Ngày cấp 1	Thời hạn (năm)	Địa điểm thực hiện dự án	Nước đầu tư	Tỉnh thành	
3	3/1/2017	DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY KÍNH NỘI SIÊU TRẮNG	CÔNG TY TẬP ĐOÀN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHÁI THỊNH	TỔNG CÔNG TY VIGLACE RA – CTCP; Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên	108,711,509	Sản xuất kính nổi siêu trắng chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu về phôi kính phục vụ nhu cầu vật liệu xây dựng và nhu cầu sản xuất pin năng lượng mặt trời trong nước và xuất khẩu. Cung cấp phôi kính trắng nguyên liệu cho các dây chuyền gia công sản phẩm sau kính như kính tối, kính dán, kính hộp, kính tích hợp năng lượng.	Liên doanh		Công nghiệp chế biến, chế tạo	42	KCN Phú Mỹ II mở rộng	Trung Quốc	Bà Rịa Vũng Tàu
4	17/03/2017	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP ĐỒNG JINTIAN VIỆT NAM	NINGBO JINTIAN COPPER (GROUP)CO.,LTD		41,580,000	Gia công kim loại màu, ống đồng, đầu nối ống đồng	100% vốn nước ngoài		Công nghiệp chế biến, chế tạo	40	Lô 110A1, 110B, 110C, 110D KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Trung Quốc	Tiền Giang
5	25/01/2017	DỰ ÁN LEE HING TEXTILE VIỆT NAM	LEE HING TEXTILE (ASIA) LIMITED		39,000,000	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất vải cho trang phục lót, trang phục thể thao, mũ và giày dép	100% vốn nước ngoài		Công nghiệp chế biến, chế tạo	36	Lô đất L4, Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối, Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Trung Quốc	Hưng Yên

STT	Ngày cấp	Tên dự án	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Tên nhà đầu tư trong nước	Vốn đăng ký (USD)	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Ngày cấp 1	Thời hạn (năm)	Địa điểm thực hiện dự án	Nước đầu tư	Từ thà
6	6/2/2017	NHÀ MÁY DỆT CỤ LONG MỘC BÀI	GDI TEXTILE TECH CO.,LTD		20,000,000	Sản xuất vải dệt kim (trong dây chuyền có công đoạn nhuộm không đơn thuần thực hiện công đoạn nhuộm, không nhuộm gia công). Hoàn thiện sản phẩm dệt. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm dệt kim. Doanh nghiệp được thành lập để thực hiện dự án đầu tư này được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất.	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	42	Lô C1, C2, C3 đường N6, Khu Công nghiệp TMTC thuộc Khu kinh tế Cửa khẩu Mộc Bài, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.	Trung Quốc	Tâ Niu
7	16/01/2017	NHÀ MÁY SETEKEY POWER (VIETNAM)	Ông TENG FEI		20,000,000	Sản xuất ắc quy axit chì; Sản xuất bán cực chì.	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	42	Lô A22.3, đường C4, KCN Thành Thành công, Xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.	Trung Quốc	Tâ Niu
8	20/03/2017	NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI ZIGUI JISHENG - WANGSHENG DUNG QUÁT	Công ty TNHH ZI GUI JI SHENG KNIT& DYE		10,000,000	Sản xuất vải (dệt kim và hoàn thiện sản phẩm dệt)	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	65	Số 02, Đường số 6A, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Trung Quốc	Quá Ng
9	16/02/2017	CÔNG TY TNHH SỢI ME KONG	FIBER WORLD LIMITED		10,000,000	Sản xuất xơ sợi ngắn polyester	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	40	96A, KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	Trung Quốc	Ti Gia
10	18/01/2017	NHÀ MÁY SẢN XUẤT TƠ VÀ DỆT LỤA TƠ TẮM VIỆT NAM	Công ty TNHH Tằm tơ Sunfeel, Fengjie-Trùng Khánh		10,000,000	sản xuất sản phẩm tơ và dệt lụa tơ tằm	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	38	khu công nghiệp Phú Hội	Trung Quốc	Lã Đồ

STT	Ngày cấp	Tên dự án	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Tên nhà đầu tư trong nước	Vốn đăng ký (USD)	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Ngày cấp 1	Thời hạn (năm)	Địa điểm thực hiện dự án	Nước đầu tư	Tỉnh thành
11	10/1/2017	NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỖ LẠNG, VÁN MỎNG VÀ VIÊN NÉN MÙN CỬA TRẠCH LÂM	Fortune Wood Enterprises Limited		7,727,272	Sản xuất gỗ lạng, ván gỗ các loại; sản xuất viên nén mùn cưa.	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	41	Lô F5, đường Đ4, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Trung Quốc	Bình Phước
12	16/01/2017	DỰ ÁN CÔNG TY TNHH YUNCHENG PLATE MAKING (VIETNAM)	SHANXI YUNCHENG PLATE MAKING GROUP CO., LTD		6,000,000	Sản xuất và gia công sản xuất các loại trục in hình ống đồng, sản xuất trục in dập nổi, sản xuất trục in gôm sứ và chế tạo các thiết bị chế bản in, thiết bị dùng in ấn; Sản xuất vật liệu bao bì, sản xuất và chế tạo khuôn bản Flexo, sản xuất chế tạo nguyên vật liệu chế bản in.	100% vốn nước ngoài	Công nghiệp chế biến, chế tạo	41	Số 3 VSIP II-A Đường số 28, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Trung Quốc	Bình Dương

ĐẦU TƯ VÀ CUNG CẤP VỐN NGOÀI TẠI VIỆT NAM THEO ĐỐI TÁC

(Liệt kê các dự án còn hiệu lực đến ngày 20/03/2017)

(Kèm theo văn bản số 691/TT-QĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)



STT	Đối tác	Số dự án	Tổng vốn đầu tư đăng ký (Triệu USD)
1	Hàn Quốc	5,932	54,011.53
2	Nhật Bản	3,355	42,490.31
3	Singapore	1,838	39,263.67
4	Đài Loan	2,526	32,353.11
5	British Virgin Islands	695	20,649.93
6	Hồng Kông	1,187	17,236.82
7	Malaysia	547	11,995.09
8	Trung Quốc	1,615	11,193.69
9	Hoa Kỳ	834	10,200.90
10	Thái Lan	458	8,125.19
11	Hà Lan	282	7,653.63
12	Samoa	190	6,552.54
13	Cayman Islands	89	5,536.16
14	Canada	163	5,126.38
15	Vương quốc Anh	300	3,775.92
16	Pháp	495	3,389.85
17	Thụy Sĩ	132	2,948.39
18	Luxembourg	46	2,302.72
19	Australia	396	1,825.03
20	CHLB Đức	283	1,397.04
21	Brunei Darussalam	218	1,373.31
22	British West Indies	17	1,214.69
23	Liên bang Nga	115	1,052.63
24	Síp	14	966.59
25	Đan Mạch	133	827.93
26	Ấn Độ	135	768.83
27	Seychelles	86	753.78
28	Thổ Nhĩ Kỳ	15	704.34
29	Bỉ	64	592.28
30	Indonesia	59	436.96
31	Italia	80	356.84
32	Mauritius	47	331.75
33	Philippines	72	312.23
34	Bermuda	8	307.38
35	Slovakia	7	235.57
36	Cook Islands	2	172.00
37	Belize	18	138.30
38	Áo	30	138.24
39	Ba Lan	14	125.47
40	Bahamas	3	108.65
41	New Zealand	29	103.54
42	Thụy Điển	54	93.89

STT	Đối tác	Số dự án	đăng ký (Triệu USD)
43	Nauy	34	92.564
44	Lào	10	92.504
45	Cộng hòa Séc	34	89.949
46	Tây Ban Nha	58	85.995
47	Channel Islands	12	79.476
48	Sri Lanka	16	77.842
49	Ma Cao	12	74.500
50	Barbados	3	68.393
51	Panama	10	62.700
52	Campuchia	17	57.825
53	Ecuador	4	56.703
54	CHDCND Triều Tiên	6	50.900
55	Hungary	15	50.656
56	Marshall Islands	5	49.500
57	Angola	4	48.740
58	Saint Vincent and the Grenadines	4	47.600
59	Israel	26	47.374
60	Swaziland	1	45.000
61	Saint Kitts and Nevis	2	39.685
62	Liechtenstein	2	35.600
63	Isle of Man	1	35.000
64	Bulgaria	9	30.840
65	Ukraina	21	28.957
66	Pakistan	20	28.078
67	Irắc	4	27.195
68	Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất	14	26.200
69	Phân Lan	17	20.897
70	Ireland	16	20.692
71	Costa Rica	3	16.638
72	Belarus	1	16.200
73	Armenia	2	12.980
74	El Salvador	1	10.000
75	Oman	2	10.000
76	Dominica	2	8.360
77	Island of Nevis	2	7.500
78	Cu Ba	1	6.600
79	Jordan	3	4.545
80	Andorra	1	3.800
81	Slovenia	4	3.270
82	Guatemala	4	3.216
83	Turks & Caicos Islands	2	3.100
84	Nigeria	26	2.867
85	Brazil	3	2.800
86	Serbia	1	1.580
87	Ả Rập Xê Út	3	1.280
88	Rumani	2	1.200
89	Guinea Bissau	1	1.193
90	Syrian Arab Republic	3	1.100

STT	Đối tác	Số dự án	1 ong von đầu tư đăng ký (Triệu USD)
91	Ma rốc	2	1.045
92	Mông Cổ	2	1.000
93	Saudi Arabia	1	1.000
94	Ai Cập	2	0.746
95	Bangladesh	3	0.544
96	Guam	1	0.500
97	Libăng	3	0.405
98	Kuwait	1	0.400
99	Argentina	3	0.280
100	Estonia	2	0.250
101	Maldives	1	0.225
102	Monaco	1	0.210
103	Nam Phi	5	0.203
104	Bồ Đào Nha	2	0.120
105	Sudan	2	0.113
106	Antigua and Barbuda	1	0.100
107	Uruguay	1	0.100
108	Palestine	1	0.090
109	Iran (Islamic Republic of)	3	0.054
110	Malta	1	0.050
111	Mexico	1	0.050
112	Yemen	1	0.050
113	Sierra Leone	1	0.038
114	Latvia	1	0.010
115	Venezuela	1	0.007
116	Cameroon	1	0.005
Tổng		23.071	300.740.457